

HỌ PHẠM ĐẠI TÔN THÔN LAI XÁ

Danh sách góp tiền suất đình xây dựng khu mộ Tổ năm 2025

Từ ngày 29 tháng 3 năm 2025

.....

Chi 1

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Huyện	Ông Chinh	Phạm Văn Chinh	500,000
2		Ông Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
3		GD anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
4			Phạm Quang Dương	500,000
5			Phạm Quang Giang	500,000
6		Anh Phương	Phạm Việt Phương	500,000
7	Cụ Xuyên	Ông Thành	Phạm Tiến Thành	500,000
8		Anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
9		Ông Lộc	Phạm Văn Lộc	500,000
10		Anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
11		GD anh Đức	Phạm Văn Đức	500,000
12			Phạm Hoàng Anh	500,000
13		Anh Minh	Phạm Hồng Minh	500,000
14		GD ông Dũng	Phạm Quang Dũng	500,000
15			Phạm Đức Anh	500,000
16		GD ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
17			Phạm Minh Nhật	500,000
18		GD ông Hoàn	Phạm Ngọc Hoàn	500,000
19			Phạm Gia Khánh	500,000
20	Cụ Cát	Ông Bảo	Phạm Quang Bảo	500,000
21		Anh Quỳnh	Phạm Như Quỳnh	500,000
22		Ông Tiến	Phạm Quang Tiến	500,000
23		GD anh Đạt	Phạm Quang Đạt	500,000
24			Phạm Quang Duy	500,000
25			Phạm Quang Hiếu	500,000
26		Anh Vinh	Phạm Quang Vinh	500,000
27		GD ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
28			Phạm Duy Thắng	500,000
29	Cụ Độ	GD ông Bình	Phạm Quốc Bình	500,000
30			Phạm Nhật Anh	500,000
31			Phạm Hồ Nguyên	500,000
32		GD ông Tân	Phạm Văn Tân	500,000

33		GD ông Tân	Phạm Nhật Nam	500,000
34	Cù Long	Ông Lân	Phạm Văn Lân	500,000
35		GD anh Linh	Phạm Việt Linh	500,000
36			Phạm Nhật Nam	500,000
37			Phạm Nhật Minh	500,000
38		Ông Hải	Phạm Văn Hải	500,000
39		Anh Huy	Phạm Quang Huy	500,000
40		Ông Tâm	Phạm Huy Tâm	500,000
41		Anh Bảo	Phạm Gia Bảo	500,000

Tổng: 20,500,000

Chi 2

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cù Anh	Ông Kính	Phạm Ngọc Kính	500,000
2		GD anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
3			Phạm Hoài Sơn	500,000
4		GD anh Hiệp	Phạm Quang Hiệp	500,000
5			Phạm Quang Anh	500,000
6		Ông Toàn	Phạm Ngọc Toàn	500,000
7	Cù Côn	Ông Phú	Phạm Gia Phú	500,000
8		GD anh Lộc	Phạm Gia Lộc	500,000
9			Phạm Gia Đạt	500,000
10		GD anh Trình	Phạm Xuân Trình	500,000
11			Phạm Gia Trí	500,000
12		Ông Dũng	Phạm Tiến Dũng	500,000
13		GD anh Hải	Phạm Hồng Hải	500,000
14			Phạm Gia Đức	500,000
15		Ông Cấn	Phạm Gia Cấn	500,000
16		GD anh Việt	Phạm Gia Việt	500,000
17			Phạm Gia Khánh	500,000
18			Phạm Hoàng Sơn	500,000
19		GD anh Tân	Phạm Gia Tân	500,000
20			PG Bảo Ngọc	500,000
21		Ông Đạo	Phạm Gia Đạo	500,000
22		Anh Hiếu	Phạm Trung Hiếu	500,000
23		GD anh Trung	Phạm Thành Trung	500,000
24			Phạm Gia Huy	500,000
25		Ông Anh	Phạm Ngọc Anh	500,000
26		Anh Đăng	Phạm Hải Đăng	500,000

27	Cụ Giao	GD anh Nam	Phạm Thành Nam	500,000
28			PGMinh Khang	500,000
29		Ông Dũng	Phạm Ngọc Dũng	500,000
30		Anh Dương	Phạm Hải Dương	500,000
31		Anh Thủy	Phạm Quang Thủy	500,000
32		Ông Cường	Phạm Ngọc Cường	500,000
33		Anh Linh	Phạm Gia Linh	500,000
34		Anh Hưng	Phạm Gia Hưng	500,000
35	Cụ Ba	GD anh Trung	Phạm Thành Trung	500,000
36			Phạm Gia Hiếu	500,000
37		Anh Đức	Phạm Hùng Đức	500,000
38		Anh Dương	Phạm Tùng Dương	500,000
39		Ông Dũng	Phạm Gia Dũng	500,000
40	Cụ Năm	Ông Tâm	Phạm Công Tâm	500,000
41		GD anh Kiên	Phạm Trung Kiên	500,000
42			Phạm Nam Phong	500,000
43		GD ông Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000
44			Phạm Quốc Anh	500,000
45		Ông Thắng	Phạm Toàn Thắng	500,000
46	Cụ Cập	Ông Vượng	Phạm Đình Vượng	500,000
47		GD anh Phong	Phạm Đình Phong	500,000
48			Phạm Đình Anh	500,000
49			Phạm Quanh Thanh	500,000
50		GD anh Vũ	Phạm Đình Vũ	500,000
51			Phạm Thái Sơn	500,000
52		Ông Đông	Phạm Văn Đông	500,000
53		GD anh Hùng	Phạm Lê Hùng	500,000
54			Phạm Nhật Minh	500,000
55		Ông Thành	Phạm Đức Thành	500,000
56		GD anh Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000
57			Phạm Đức Thắng	500,000
58		Anh Anh	Phạm Đức Anh	500,000
59	Cụ Thư	Anh Phong	Phạm Huỳnh Phong	500,000
60		Ông Minh	Phạm Huy Minh	500,000
61		GD ông Bình	Phạm Gia Bình	500,000
62			Phạm Gia Nghĩa	500,000
63	Cụ Lễ	Ông Hải	Phạm Vũ Hải	500,000
64			Phạm Gia Huy	500,000
65	Cụ Tuấn	GD anh Thắng	Phạm Gia Thắng	500,000
66			Phạm Gia Hưng	500,000
67		Ông Phương	Phạm Tuấn Phương	500,000
68		GD anh Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000

69	Huyện Sơn	GD anh Tuấn	Phạm Hoàng Minh	500,000
70		Anh Sơn	Phạm Tuấn Sơn	500,000
71		Ông Hùng	Phạm Gia Hùng	500,000
72		GD anh Huy	Phạm Gia Huy	500,000
73			Phạm Gia Khang	500,000
74	Cụ Thanh	Ông Hải	Phạm Tuấn Hải	500,000
75		GD anh Tùng	Phạm Quang Tùng	500,000
76			Phạm Bạch Phúc An	500,000
77	Cụ Quận	Ông Tuấn	Phạm Ngọc Tuấn	500,000
78		Anh Tú	Phạm Ngọc Tú	500,000
79		GD anh Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000
80			P Đức Đăng Khoa	500,000
81	Cụ Liêu	GD Ông Sáng	Phạm Quang Sáng	500,000
82			Phạm Gia Bảo	500,000
83		GD Ông Tùng	Phạm Xuân Tùng	500,000
84			Phạm Hải Đăng	500,000
85			Phạm Trung Kiên	500,000
86	Cụ Khang	Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
87		Anh Long	Phạm Đức Long	500,000
88		GD anh Tú	Phạm Minh Tú	500,000
89			Phạm Khánh Nam	500,000
90		GD anh Hưng	Phạm Duy Hưng	500,000
91			Phạm Tiến Vinh	500,000
92		GD ông Khoa	Phạm Ngọc Khoa	500,000
93			Phạm Bảo Long	500,000
94	Cụ Yên	Ông Giang	Phạm Như Giang	500,000
95		GD anh Nam	Phạm Như Nam	500,000
96			P Như Anh Quân	500,000
97			P Như Quốc Việt	500,000
98		Ông Dũng	Phạm Như Dũng	500,000
99		GD anh Trung	Phạm Như Trung	500,000
100			P Như Anh Duy	500,000
101		GD ông Long	Phạm Như Long	500,000
102			Phạm Như Thái	500,000
103			Phạm Như Nghĩa	500,000
104		Ông Thanh	Phạm Như Thanh	500,000
105		Anh Tùng	Phạm Như Tùng	500,000
106		Ông Tuấn	Phạm Mạnh Tuấn	500,000
107		Anh Hảo	Phạm Như Hảo	500,000
108		Anh Khoa	Phạm Như Khoa	500,000
109	Cụ T	Ông Ánh	Phạm Ngọc Ánh	500,000
110		Ông Vinh	Phạm Trọng Vinh	500,000

111	hành	Anh Tuấn	Phạm Minh Tuấn	500,000
112		Anh Anh	Phạm Duy Anh	500,000
113	Cụ Khôi	Cụ Khôi	Phạm Như Khôi	500,000
114		Ông Khiêm	Phạm Mạnh Khiêm	500,000
115		Anh Kiên	Phạm Trung Kiên	500,000
116		Ông Khoa	Phạm Đăng Khoa	500,000
117		Anh Khải	Phạm Quang Khải	500,000
118		Ông Khang	Phạm An Khang	500,000
119		Anh Hùng	Phạm Tiến Hùng	500,000
120		GD ông Hưng	Phạm Đăng Hưng	500,000
121			Phạm Đăng Huy	500,000
122	Cụ Quang	Ông Trung	Phạm Như Trung	500,000
123		GD anh Hiếu	Phạm Trung Hiếu	500,000
124			Phạm Minh Khoa	500,000
125	Cụ Thủy	Ông Toàn	Phạm Như Toàn	500,000
126		Anh Thảo	Phạm Thanh Thảo	500,000
127		GD anh Tùng	Phạm Như Tùng	500,000
128			Phạm Tài Đức	500,000
129		GD anh Tú	Phạm Anh Tú	500,000
130			Phạm Tuấn Anh	500,000
131	Cụ San	Ông Dũng	Phạm Như Dũng	500,000
132		Ông Cường	Phạm Như Cường	500,000
133		Anh Minh	Phạm Tuấn Minh	500,000
134	Cụ	Ông Tùng	Phạm Thanh Tùng	500,000
135		GD ông Bình	Phạm Như Bình	500,000
136			Phạm Hải Vũ	500,000
137	Cụ Nền	Cụ Nền	Phạm Văn Nền	500,000
138		GD anh Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
139			Phạm Gia Huy	500,000
140			Phạm Duy Tùng	500,000
141		Ông Yên	Phạm Văn Yên	500,000
142		GD anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
143			Phạm Anh Tú	500,000
144			Phạm	500,000
145	Cụ Thành	GD ông Dũng	Phạm Tiến Dũng	500,000
146			Phạm Thanh Hải	500,000
147	Cụ Đặc	Ông Phi	Phạm Quang Phi	500,000
148		Anh Long	Phạm Bảo Long	500,000
149		Anh Châu	Phạm Bảo Châu	500,000
150		Anh Nam	Phạm Bảo Nam	500,000
151		Cụ Minh	Phạm Văn Minh	500,000
152		Ông Khoa	Phạm Đăng Khoa	500,000

153	Cụ Hưng	Ông Khôi	Phạm Đăng Khôi	500,000
154		Ông Quang	Phạm Đăng Quang	500,000
155		Ông Giáp	Phạm Đăng Giáp	500,000
156		Ông Bằng	Phạm Đăng Bằng	500,000
157	Cụ Tài	GD ông Trí	Phạm Minh Trí	500,000
158			Phạm Trí Minh	500,000
159	Cụ Ty	Ông Hùng	Phạm Tiến Hùng	500,000
160		GD anh Khoa	Phạm Văn Khoa	500,000
161			Phạm Tiến Đạt	500,000
162			Phạm Tiến Thành	500,000
163		Ông Cường	Phạm Mạnh Cường	500,000
164		GD anh Mạnh	Phạm Đức Mạnh	500,000
165			PTrầnAn Nguyên	500,000
166		Anh Minh	Phạm Đức Minh	500,000
167	Cụ Hùng	Cụ Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
168		GD ông Anh	Phạm Hùng Anh	500,000
169			Phạm Bảo Nam	500,000
170	Cụ Cường	Cụ Cường	Phạm Văn Cường	500,000
171		GD ông Duy	Phạm Trường Duy	500,000
172			Phạm Duy Anh	500,000
173		GD ông Phong	Phạm Phú Phong	500,000
174			Phạm Tygah Bảo	500,000
175		Ông Quân	Phạm Hoàng Quân	500,000
176	Cụ	Cụ Thục	Phạm Văn Thục	500,000
177	Cụ Chức	Cụ Chức	Phạm Văn Chức	500,000
178		Ông Trung	Phạm Đức Trung	500,000
179		Ông Duy	Phạm Khánh Duy	500,000
180	Cụ Trọng	Cụ Trọng	Phạm Văn Trọng	500,000
181		GD ông Đại	Phạm Quang Đại	500,000
182			Phạm Nhật Minh	500,000
183		Ông Nguyên	Phạm Khánh Nguyên	500,000

Tổng: 91,500,000

Chi 4

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Bôi	GD ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
2			Phạm Thanh Tùng	500,000
3		Ông Dương	Phạm Văn Dương	500,000
4		Ông Sơn	Phạm Văn Sơn	500,000

5		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
6	Cụ Lợi	Cụ Lợi	Phạm Văn Lợi	500,000
7		Ông Thắng	Phạm Ngọc Thắng	500,000
8		GD anh Quyết	Phạm Ngọc Quyết	500,000
9			Phạm Minh Tùng	500,000
10		GD anh Chung	Phạm Ngọc Chung	500,000
11			Phạm Minh Quang	500,000
12		GD ông Chiến	Phạm Ngọc Chiến	500,000
13			Phạm Ngọc Tiến	500,000
14		GD ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
15			Phạm Văn Hưng	500,000
16		GD ông Cường	Phạm Văn Cường	500,000
17			Phạm Thành Nam	500,000
18			Phạm Minh Hiếu	500,000
19		GD ông Thịnh	Phạm Văn Thịnh	500,000
20			Phạm Tiến Thành	500,000
21			Phạm Minh Trí	500,000
22	Cụ Chung	GD ông Anh	Phạm Ngọc Anh	500,000
23			Phạm Ngọc Nam	500,000
24		GD ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
25			Phạm Kỳ Bắc	500,000
26		GD ông Long	Phạm Văn Long	500,000
27			Phạm Tiến Việt	500,000
28		GD ông Lưu	Phạm Thừa Lưu	500,000
29			Phạm Minh Vũ	500,000
30			Phạm Minh Quân	500,000
31	Cụ Tín	Cụ Tín	Phạm Văn Tín	500,000
32		GD ông Thành	Phạm Ngọc Thành	500,000
33			Phạm Lâm Khoa	500,000

Tổng: 16,500,000

Chi 5

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
2		GD anh Huy	Phạm Tiến Huy	500,000
3			Phạm Bảo Quang	500,000
4			Phạm Quốc Nguyên	500,000
5		Ông Quý	Phạm Văn Hùng	500,000
6		Ông Khánh	Phạm Quốc Khánh	500,000

7	Cụ Bốn	Anh Toàn	Phạm Quốc Toàn	500,000
8		Ông Sinh	Phạm Ngọc Sinh	500,000
9		GD anh Tuấn	Phạm Ngọc Tuấn	500,000
10			Phạm Quy Tiến	500,000
11	Cụ Sáu	Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
12		GD anh Tiến	Phạm Văn Tiến	500,000
13			Phạm Minh Quang	500,000
14		Ông Hùng	Phạm Xuân Hùng	500,000
15		GD anh Hoà	Phạm Quý Hòa	500,000
16			Phạm Đức Trung	500,000
17		GD ông Đào	Phạm Văn Đào	500,000
18			Phạm Văn Phong	500,000
19			Phạm Tiến Hưng	500,000
20	Cụ Điện	GD ông Đồng	Phạm Văn Đồng	500,000
21			Phạm Minh Đăng	500,000
22			Phạm Minh Đạt	500,000
23	Cụ Khâm	GD anh Nghĩa	Phạm Lưu Nghĩa	500,000
24			Phạm Minh Trí	500,000
25			Phạm Nhật Minh	500,000
26	Cụ Th	Ông Thuyết	Phạm Huy Thuyết	500,000
27		Anh Tuệ	Phạm Trí Tuệ	500,000
28	Cụ Thàng	Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
29		Ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
30		Ông Mạnh	Phạm Văn Mạnh	500,000
31	Cụ Minh	Cụ Minh	Phạm Văn Minh	500,000
32		GD ông Quang	Phạm Văn Quang	500,000
33			Phạm Quang Huy	500,000
34		Ông Vinh	Phạm Quang Vinh	500,000
35		GD ông Phúc	Phạm Ngọc Phúc	500,000
36			P Ngọc Anh Đức	500,000
37			P Ngọc Duy Anh	500,000

Tổng: 18,500,000

Chi 6

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Đỗ	GD anh Trường	Phạm Xuân Trường	500,000
2			Phạm Văn Thịnh	500,000
3			Phạm Hải Đăng	500,000
4		Ông Dũng	Phạm Văn Dũng	500,000

5	Cụ Mạnh		Phạm Văn Hùng	500,000
6		GD anh Hùng	Phạm Gia Hưng	500,000
7			Phạm Khôi Nguyên	500,000
8		Anh Anh	Phạm Duy Anh	500,000
9		GD ông Phong	Phạm Thanh Phong	500,000
10			Phạm Minh Phúc	500,000
11		Ông Quang	Phạm Kim Quang	500,000
12	Cụ Dân	Ông Hoà	Phạm Văn Hòa	500,000
13		GD anh Hiệp	Phạm Ngọc Hiệp	500,000
14			Phạm Gia Hưng	500,000
15			Phạm Minh Khôi	500,000
16		GD anh Hoài	Phạm Xuân Hoài	500,000
17			Phạm Minh Hiếu	500,000
18		GD ông Chung	Phạm Văn Chung	500,000
19			Phạm Ngọc Hải	500,000
20		GD ông Thành	Phạm Văn Thành	500,000
21			Phạm Tiến Đạt	500,000
22			Phạm Văn Tú	500,000
23	Cụ Năm	Cụ Năm	Phạm Văn Năm	500,000
24		GD ông Đức (Việt)	Phạm Văn Đức	500,000
25			Phạm Văn Phú	500,000
26		GD ông Long	Phạm Văn Long	500,000
27			Phạm Văn An	500,000
28		GD ông Hợi	Phạm Văn Hợi	500,000
29			Phạm Văn Thịnh	500,000
30			Phạm Văn Vượng	500,000
31	Cụ Tuổi	Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
32		GD anh Long	Phạm Tuấn Long	500,000
33			Phạm Tuấn Minh	500,000
34			Phạm Minh Khang	500,000
35		GD anh Quang	Phạm Minh Quang	500,000
36			Phạm Tuấn Phong	500,000
37			Phạm Tuấn Khôi	500,000
38		GD ông Thịnh	Phạm Văn Thịnh	500,000
39			Phạm Tuấn Anh	500,000
40		GD ông Vượng	Phạm Văn Vượng	500,000
41			Phạm Quang Huy	500,000
42			Phạm Thanh Tùng	500,000
43	Cụ Nhuận	Cụ Nhuận	Phạm Đức Nhuận	500,000
44		GD ông Giang	Phạm Tùng Giang	500,000
45			Phạm Hà Hải	500,000
46			Phạm Đăng Khôi	500,000

47	Cù Nguyễn	GD ông Cường	Phạm Hùng Cường	500,000
48			Phạm Gia Bảo	500,000
49			Phạm Gia Hiếu	500,000
50		GD ông Thanh	Phạm Hùng Thanh	500,000
51			Phạm Tuấn Anh	500,000
52			Phạm Đức Anh	500,000
53	Cù Dương	Cù Dương	Phạm Quảng Dương	500,000
54		GD ông Hà	Phạm Duy Hà	500,000
55			Brian Phạm	500,000
56		Ông Quang	Phạm Duy Quang	500,000
57	Cù Chính	GD anh Lai	Phạm Xuân Lai	500,000
58			Phạm Xuân Đức	500,000
59	Cù Luận	Ông Cường	Phạm Chí Cường	500,000
60		GD anh Nghĩa	Phạm Minh Nghĩa	500,000
61			Phạm Đức Hoàng	500,000
62		GD ông Trung	Phạm Chính Trung	500,000
63	Cù Phạm Thạch	GD anh Hùng	Phạm Tuấn Hùng	500,000
64			Phạm Quang Huy	500,000
65			Phạm Trí Đức	500,000
66			Phạm Trí Anh	500,000
67			Phạm Bảo Sơn	500,000
68			Phạm Chí Hiếu	500,000
69		Anh Nhật	Phạm H Minh Nhật	500,000
70		GD anh Toàn	Phạm Anh Toàn	500,000
71			Phạm Quang Huy	500,000
72		GD anh Tú	Phạm Anh Tú	500,000
73			Phạm Nhật Hà	500,000
74			Phạm Hà An	500,000
75			Phạm Đình Tùng	500,000
76			Phạm Đình Lộc	500,000
77		GD anh Thọ	Phạm Văn Thọ	500,000
78			Phạm Quang Minh	500,000
79	Ông Cơ		Phạm Hoài Nam	500,000
80			Phạm Gia Hưng	500,000
81		GD anh Hải	Phạm Văn Hải	500,000
82			Phạm Quang Huy	500,000
83			Phạm Quang Hiệp	500,000
84		GD anh Hoà	Phạm Văn Hoà	500,000
85			Phạm Duy Bình	500,000
86		Ông Khánh	Phạm Văn Khánh	500,000
87		GD anh Đức	Phạm Anh Đức	500,000
88			Phạm Anh Thái	500,000

89	Cụ Đào	GD anh Dũng	Phạm Anh Dũng	500,000
90			Phạm Anh Nguyên	500,000
91		GD anh Tùng	Phạm Anh Tùng	500,000
92			Phạm Anh Sang	500,000
93		Ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
94		GD anh Quý	Phạm Văn Quý	500,000
95			Phạm Đăng Khôi	500,000
96	Cụ Thảo	Ông Dung	Phạm Văn Dung	500,000
97		GD anh Thắng	Phạm Văn Thắng	500,000
98			Phạm Thanh Tùng	500,000
99		Anh Chiến	Phạm Văn Chiến	500,000
100		Anh Sơn	Phạm Đình Sơn	500,000
101		GD anh Hải	Phạm Đình Hải	500,000
102			Phạm Đình Tân	500,000
103			Phạm Đình Duy	500,000
104		GD anh Bắc	Phạm Đình Bắc	500,000
105			Phạm Đình Cường	500,000
106			Phạm Đình Phong	500,000
107		GD anh Thuật	Phạm Văn Thuật	500,000
108			Phạm Xuân Nghĩa	500,000
109		GD anh Giới	Phạm Đình Giới	500,000
110			Phạm Đình Sang	500,000
111		Con dâu cụ Bốn	Đỗ Thị Dẻo	500,000
112	Cụ Quý	Anh Anh	Phạm Huyền Anh	500,000
113		Ông Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
114		GD ông Tú	Phạm Tuấn Tú	500,000
115			Phạm An Sơn	500,000
116		GD ông Mỹ	Phạm Anh Mỹ	500,000
117			P H Đăng Khương	500,000
118			P H Minh Khang	500,000
119	Ông Trước	GD anh Tuấn	Phạm Đình Tuấn	500,000
120			Phạm Tiến Thành	500,000
121		GD anh Dũng	Phạm Đình Dũng	500,000
122			Phạm Trung Đức	500,000
123		Anh Hùng	Phạm Đình Hùng	500,000
124	Cụ	Anh Linh	Phạm Tuấn Linh	500,000
125	Cụ Học	GD ông Hoàn	Phạm Văn Hoàn	500,000
126			Phạm Nhất Long	500,000
127			Phạm Long Nhật	500,000
128		GD ông Hưng	Phạm Mạnh Hưng	500,000
129			Phạm Quang Huy	500,000
130			Phạm Văn Dũng	500,000

131	Cụ Bốn	GD anh Dũng	Phạm Minh Nhật	500,000
132			Phạm Minh Khôi	500,000
133		GD anh Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
134			Phạm Hoàng Phi	500,000
135			Phạm Tuấn Hải	500,000
136		Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
137	C Hiệp	Anh Phương	P Đỗ Đức Phương	500,000
138	Cụ Thuận	Anh Long	Phạm Hoàng Long	500,000
139		Ông Tâm	Phạm Văn Tâm	500,000
140		Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
141	Cụ Sửu (cụ Giải)	GD anh Tú	Phạm Thanh Tú	500,000
142			Phạm Xuân Lâm	500,000
143			Phạm Đức Anh	500,000
144		GD anh Giang	Phạm Hoàng Giang	500,000
145			Phạm Hoàng Nam Anh	500,000

Tổng: 72,500,000

Tổng hợp

Các chi	Số suất đình nộp tiền	Tiền
Chi 1	41	20,500,000
Chi 2	183	91,500,000
Chi 3		
Chi 4	33	16,500,000
Chi 5	37	18,500,000
Chi 6	145	72,500,000
Tổng	439	219,500,000

Chú ý: Mọi thông tin nếu có nhầm lẫn, xin quý vị báo cho ban Khánh tiết được biết để kịp thời chỉnh sửa! Xin cảm ơn!

Lai Xá, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Thư ký

Trưởng ban KT

Thủ quỹ

Phạm Như Trung

Phạm Văn Hà

Vũ Thị Hồng Dung